

1. Có đủ nội dung cần thiết để người dùng nhận biết được thuốc, cách sử dụng, tránh được nhầm lẫn và khi cần có thể xác minh được nơi sản xuất.

2. Có số đăng ký của Bộ Y tế hoặc Sở Y tế.

Điều 37. — Nghiêm cấm việc mạo nhãn của một thứ thuốc khác đang lưu hành trên thị trường đã được đăng ký.

Chương XIV

TỔ CHỨC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THUỐC

Điều 38. —

1. Bộ Y tế thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về sản xuất, lưu thông, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc và nguyên liệu làm thuốc trong cả nước. Sở Y tế thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về các lĩnh vực trên trong phạm vi địa phương của mình.

2. Tất cả các cơ sở hành nghề dược của y tế các ngành, của các tổ chức Nhà nước, tập thể, tư nhân phải chịu sự quản lý Nhà nước về lĩnh vực dược của Bộ Y tế hoặc Sở Y tế.

Điều 39. — Viện kiểm nghiệm, phân viện kiểm nghiệm là tổ chức kiểm tra chất lượng có thẩm quyền cao nhất về kết luận chất lượng thuốc và nguyên liệu làm thuốc và là nơi cuối cùng xác định chất lượng thuốc trong trường hợp có tranh chấp về chất lượng thuốc, kể cả với nước ngoài.

Trạm kiểm nghiệm tỉnh, thành phố, đặc khu là tổ chức kiểm tra và giám sát chất lượng có thẩm quyền cao nhất về kết luận chất lượng thuốc và nguyên liệu làm thuốc của tỉnh, thành phố, đặc khu.

Riêng việc kiểm định vắc xin thì do Trung tâm Quốc gia kiểm định vắc xin đảm nhiệm.

Điều 40. — Bộ trưởng Bộ Y tế theo chức năng, quyền hạn của mình được

thành lập các Hội đồng xét duyệt thuốc và Hội đồng dược điển Việt Nam làm chức năng tư vấn cho Bộ trưởng trong quản lý công tác chuyên môn kỹ thuật dược.

Chương XV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 41. — Người nào vi phạm các quy định của Điều lệ này tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử kỷ luật, xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 42. — Hội đồng Bộ trưởng giao cho Bộ Y tế ban hành các quy chế hoạt động của hành nghề Dược.

Điều 43. — Bộ Y tế và các Bộ liên quan có trách nhiệm quy định chi tiết thi hành Điều lệ này.

Điều 44. — Các quy định trước đây trái với Điều lệ này đều bãi bỏ.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
NGUYỄN KHÁNH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 14-CT ngày 14-1-1991 về việc đẩy mạnh công tác quản lý, khai thác, bảo vệ các hệ thống công trình thủy lợi phục vụ sản xuất.

Trong nhiều năm qua, Ủy ban Nhân dân các cấp và ngành Thủy lợi đã có cố gắng trong việc quản lý, khai thác các hệ thống công trình thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp, hàng năm tưới cho 5,5 triệu hécta gieo trồng lúa, hoa

màu, cây công nghiệp, góp phần thực hiện tốt chương trình lương thực, thực phẩm. Tuy nhiên, do công tác quản lý, bảo vệ, tu sửa làm chưa thật tốt nên hiện nay nhiều hệ thống công trình thủy lợi đã xuống cấp, có nơi nghiêm trọng.

Đề bảo đảm phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp năm 1991 và các năm tới, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng yêu cầu Bộ Thủy lợi, các ngành có liên quan và Ủy ban Nhân dân các tỉnh thực hiện một số việc cấp bách sau đây:

1. Tổ chức kiểm tra từng hệ thống công trình thủy lợi, kể cả các hồ chứa, đánh giá khả năng phục vụ, có kế hoạch sửa chữa kịp thời những hư hỏng ở công trình đầu mối, không để xảy ra sự cố khi vận hành, nạo vét kênh mương bảo đảm dẫn, tháo nước thông suốt, duy trì và nâng cao năng lực công trình đáp ứng yêu cầu sản xuất, trước mắt phục vụ kế hoạch sản xuất đông xuân 1990 - 1991.

2. Sắp xếp lại các xí nghiệp thủy nông trên địa bàn tỉnh, thành phố cho hợp lý; củng cố tổ chức bộ máy quản lý gọn nhẹ, có hiệu lực; xây dựng các chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật hợp lý, nhằm triệt để tiết kiệm điện, nước, xăng, dầu, ngày công và chi phí quản lý, khoán chặt chẽ. Các xí nghiệp thủy nông phải thực hiện hạch toán kinh tế.

3. Phải chỉ đạo chặt chẽ việc thu và sử dụng thủy lợi phí. Tất cả mọi tổ chức, cá nhân hưởng lợi về tưới, tiêu nước đều phải trả thủy lợi phí cho xí nghiệp thủy nông theo đúng chế độ hiện hành và hợp đồng đã ký với xí nghiệp thủy nông. Ủy ban Nhân dân các cấp phải tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc nộp thủy lợi phí của các hộ dùng nước, không để khe đọng nợ. Thủy lợi phí chỉ được dùng để sửa chữa, tu bổ công trình thủy lợi và chi phí quản lý khai thác thủy nông, không được dùng vào bất kỳ việc gì khác.

Thủy lợi phí có thể thu bằng tiền nhưng phải tính đổi từ thóc ra tiền theo giá trị thị trường tại nơi và thời điểm

giao nộp thủy lợi phí, do Ủy ban Nhân dân tỉnh hoặc cấp tương đương quy định.

Do ngân sách có khó khăn, năm nay các địa phương phải dựa vào nguồn thủy lợi phí để cân đối vốn tu sửa, nạo vét... công trình thủy lợi. Địa phương nào nguồn thủy lợi phí không đủ, thì phải huy động các nguồn lực khác để giải quyết.

4. Các Bộ Thủy lợi, Năng lượng, Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm, Tài chính, Thương nghiệp, Ủy ban kế hoạch Nhà nước... phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Nhân dân các tỉnh hoặc đơn vị hành chính tương đương chỉ đạo các cơ quan chuyên ngành có liên quan thực hiện Chỉ thị này, bảo đảm cho các hệ thống công trình thủy lợi không xuống cấp, vận hành an toàn, đáp ứng yêu cầu sản xuất.

K. T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch

ĐỒNG SĨ NGUYỄN

CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 19-CT ngày 22-1-1991 về việc chấn chỉnh công tác quản lý đô thị.

Hội nghị đô thị toàn quốc lần thứ nhất vừa qua đã khẳng định vị trí chiến lược và vai trò quan trọng của các đô thị đối với toàn bộ đời sống kinh tế, chính trị và xã hội của đất nước.

Ở nước ta, kinh tế đô thị còn kém phát triển, công nghệ sản xuất lạc hậu, thiếu vốn, số người lao động thiếu việc làm đang tăng nhanh. Tình hình nhà ở căng thẳng đang là một vấn đề xã hội gay gắt. Các công trình công cộng và cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị còn thiếu và xuống cấp nhanh, môi trường sống ngày càng xấu đi. Việc cấp đất và cấp giấy

09653205